

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CĂNG



DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP, CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

THÁNG 04/2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CÀNG

Tên viết tắt : CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CÀNG

Tên Tiếng Anh: TAN CANG WAREHOUSING JOINT STOCK COMPANY



Logo:

Mã cổ phiếu: TCW

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 37423929 Fax: (84-8) 37422014

Email: info.tcw@saigonnewport.com.vn

Website: www.Tancangwarehousing.com.vn

Vốn điều lệ: 149.982.580.000 VND (Một trăm bốn mươi chín tỷ chín trăm tám mươi hai triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng)

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng (KVTC) là thành viên của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 xí nghiệp: Kho bãi Tân Cảng và Kho bãi Tân Cảng - Cát Lái, hoạt động kinh doanh theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0310151760 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 4/01/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 27/03/2015.

Công ty ra đời nhằm đáp ứng chiến lược phát triển, mở rộng chuỗi logistic và các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần cảng, phù hợp với tiến trình đổi mới của doanh nghiệp Nhà nước và Quân đội. Với chức năng nhiệm vụ chính là nghiên cứu, nắm bắt tình hình thị trường, khách hàng, mở rộng dịch vụ kinh doanh kho, bãi, xếp dỡ và vận tải...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty tập trung vào các mảng như sau: Dịch vụ Bốc xếp hàng hóa trong kho; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa ở bãi; Dịch vụ lưu kho, Dịch vụ lưu bãi; dịch vụ vận tải hàng container, hàng siêu trường, siêu trọng, hàng rời; đóng gói, kiểm đếm, khai thuê hải quan... khai thác container rỗng, dịch vụ M&R theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Tọa lạc trong khuôn viên Cảng Tân Cảng Cát Lái, trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bao gồm: TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai và vùng đồng

bằng Sông Cửu Long – vùng kinh tế năng động nhất của cả nước, KVTC đóng góp một phần quan trọng trong chuỗi cung ứng hàng hóa xuất nhập khẩu trong nước và quốc tế.

4. Cơ sở vật chất kỹ thuật:

- Tổng diện tích kho 40.000 m² trong đó
 - + Kho CFS nhập: 18.000 m² tổng sức chứa 12.500 pallet
 - + Kho CFS xuất: 6.250 m² tổng sức chứa 3.500 pallet
 - + Kho ngoại quan: 6.250 m² tổng sức chứa 3.500 pallet
 - + Kho nội địa: 8.500 m²
 - + Kho mát (18 -25o C): 1.000 m²
 - + Phương tiện xếp dỡ : Xe nâng dầu ngoài kho: 55; xe nâng điện trong kho: 50
 - + Hệ thống camera hồng ngoại quan sát an ninh trong và ngoài kho.

- Tổng diện tích bãi: 61.000 m²
 - + Bãi kiểm hóa: 41.000 m²
 - + Bãi đóng rút: 17.000 m²
 - + Bãi quá khổ, quá tải: 3.000 m²
 - + Phương tiện: 12 xe container; 37 xe đầu kéo; 04 cầu RTG 6+1

- Depot Tân Cảng Suối Tiên:

Địa chỉ: Số 02 Hoàng Hữu Nam, P. Long Thạnh Mỹ,
Quận 9, Tp Hồ Chí Minh

Diện tích: 60.000 m²

Trang thiết bị:

- + Xe nâng rộng: 06 chiếc
- + Xe đầu kéo: 08 Chiếc

Kinh doanh dịch vụ:

- + Khai thác container rộng
- + M&R tiêu chuẩn quốc tế

SITC



PIL

UASC

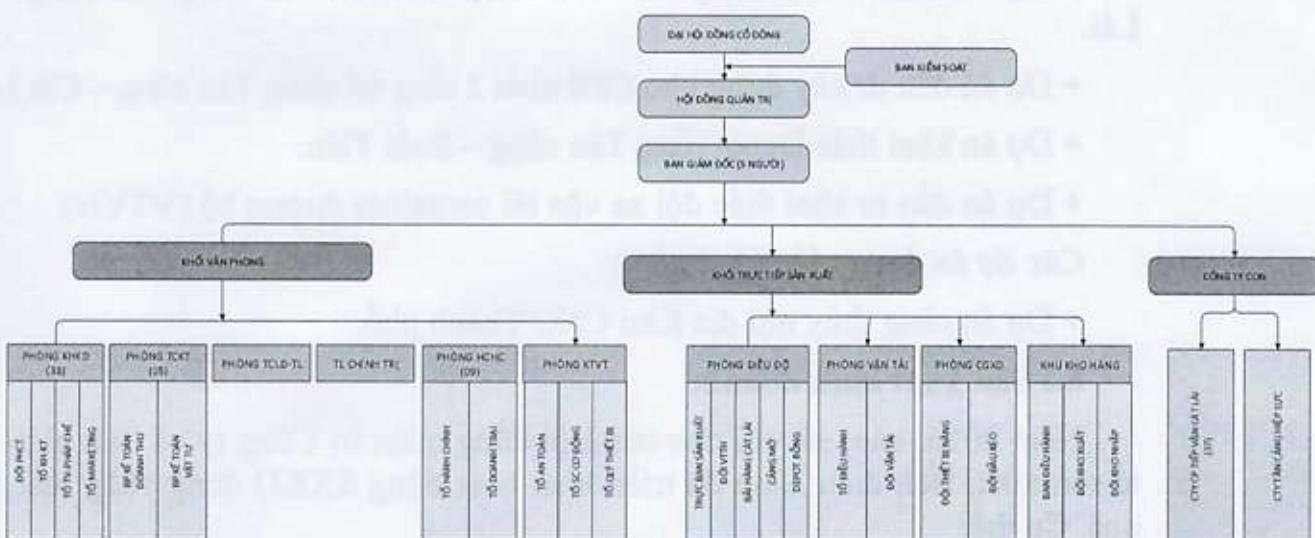


YANG MING

- Khu Cảng Mở Cát Lái:
 - + Diện tích bãi: $10.450 m^2$
 - + Diện tích kho: $1.400 m^2$
- Dịch vụ vận tải:
 - + Đội xe vận tải đường bộ bằng container: 67 xe đầu kéo; 85 rơ mooc
 - + Đội xe vận tải hàng rời: 60 chiếc.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



• Các công ty con

Công ty Cổ Phần Tiếp Vận Cát Lái: Vốn điều lệ 40 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của KVTC 23 tỷ đồng chiếm 57,5 % vốn điều lệ. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Vận chuyển hàng hóa bằng xe container và xe tải nhẹ. Thủ tục Hải quan, giao nhận, kiểm đếm, bốc xếp hàng hóa.

Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực: Vốn điều lệ 03 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của công ty CP Kho Vận Tân Cảng là 1,08 tỷ đồng chiếm 36% vốn điều lệ. Ngành nghề SXKD: Bốc xếp, lưu kho, lưu bãi hàng hóa, dịch vụ vận tải.

6. Định hướng phát triển.

Trong định hướng chiến lược phát triển, Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng phấn đấu trở thành nhà cung cấp chuỗi các dịch vụ trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp dựa trên hệ thống quản lý khai thác cảng tiên tiến TOP-X (Terminal Operational Package - X windows), TOPO-VN, phần mềm quản lý kho WMSVN. Với Slogan “Dịch vụ chuyên nghiệp, chất lượng hàng đầu”,

Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng luôn nỗ lực hoàn thiện mình, đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của khách hàng với lòng tận tụy và năng lực không ngừng được nâng cao, cam kết mang đến cho khách hàng sự lựa chọn dịch vụ tốt nhất và mối quan hệ hợp tác, gắn bó lâu dài.

6.1 Chiến lược đầu tư:

Với nền kinh tế phát triển và tăng cường hội nhập, dịch vụ logistics đã trở thành một ngành dịch vụ tích hợp nhiều hoạt động có giá trị tăng cao, đem lại lợi ích to lớn cho nền kinh tế. Theo dự đoán của các chuyên gia kinh tế, Việt Nam sẽ là môi trường thuận lợi cho ngành logistics bùng nổ vào thời gian tới. Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng đã và đang tiến hành triển khai một loạt các dự án đầu tư. Trong đó các dự án đã hoàn thành gồm:

- + Dự án đầu tư xây dựng kho CFS nhập 18.000m² tại cảng Tân cảng – Cát Lái.
- + Dự án đầu tư xây dựng kho CFS xuất 2 tầng tại cảng Tân cảng – Cát Lái.
- + Dự án khai thác Depot rỗng Tân cảng – Suối Tiên.
- + Dự án đầu tư khai thác đội xe vận tải container đường bộ (VTVN).

Các dự án đang triển khai gồm:

- + Dự án cảng thủy nội địa Khu CNC Thành phố.

6.2 Sản xuất kinh doanh:

Năm 2016, bám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty và tình hình thực tế sản xuất, Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD đúng pháp luật, hiệu quả. Cụ thể:

Các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động; tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành SX; cải tiến, đổi mới quy trình SX; CLDV không ngừng được cải thiện, được khách hàng đánh giá cao; công tác Sale – MKT có sự chuyển biến rõ nét, kịp thời nắm bắt, phân tích, đánh giá sát thị trường, đối thủ, từ đó kịp thời đề xuất các giải pháp về SX và các chính sách phù hợp. Chi số kinh doanh ở mảng khai thác lõi Kho hàng CFS, Bãi CL, Depot rỗng Tân cảng - Suối Tiên tăng trưởng tốt; công tác triển khai các ngành nghề mới như VTVN, Kho ngoại quan thực hiện đúng kế hoạch, công tác phát triển dự án mở rộng SXKD (cảng thủy nội địa Khu CNC TP) có nhiều triển vọng thành công là các cơ sở vững chắc để Công ty phát triển ổn định, bền vững trong các năm tiếp theo.

Chỉ đạo và hỗ trợ các Công ty con xây dựng và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả sử dụng vốn của Công ty. Năm 2016, 2 công ty con đều tăng trưởng về doanh, lợi nhuận.

6.3 Quản trị:

- a) Nguồn nhân lực:

Công ty một mặt sắp xếp lại số lao động hiện có, động viên CBCNV tự đào tạo nâng cao trình độ để có đủ khả năng đảm nhận các công việc theo yêu cầu mới, mặt khác tích cực tuyển dụng lao động có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện các công việc có yêu cầu chuyên môn cao. Tăng cường lực lượng cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ có chuyên môn, cán bộ quản lý, công nhân lành nghề để biên chế cho các đơn vị. Phản ánh đảm bảo nhân sự cho thực hiện nhiệm vụ nhưng phải tinh gọn.

Thường xuyên làm tốt các nội dung: Đánh giá thực trạng nhân lực trong công ty, có kế hoạch bố trí, luân chuyển hợp lý giữa trình độ chuyên môn, tay nghề của từng người với yêu cầu chức danh công việc; đào tạo, nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật. Đào tạo bắt buộc đối với các chức danh quản lý; xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh thống nhất theo quy định chung của TCT; chế độ tiền lương & chính sách đối với nhân viên theo năng lực & hiệu quả công việc; tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại mang tính chuyên nghiệp.

b) Thương hiệu:

- Tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp Quân đội đặc trưng của TCSG nói chung và KVTC nói riêng.

- Thực hiện nghiêm bộ quy tắc Văn hóa ứng xử do TCT xây dựng và ban hành.

c) Marketing:

Phát triển sản xuất kinh doanh trên cơ sở định hướng chung của TCT: Phát triển bền vững trụ cột Khai thác cảng; đẩy mạnh dịch vụ Logistics. Lấy năm 2016 là "**Năm hướng đến khách hàng**". Tập trung phát triển hoạt động Sale-MKT theo hướng chuyên sâu vào thị trường từng khu vực, từng khách hàng, giữ vững các khách hàng hiện có và gia tăng thị phần khai thác bằng các khách hàng mới. Mở rộng, phát triển khai thác kho ngoại quan, phân phối và dịch vụ rỗng và vận tải vòng ngoài.

d) Quản trị bán hàng:

Tập trung Duy trì luồng thông tin phản hồi đa chiều: Khách hàng - Hiện trường – Bộ phận chăm sóc khách hàng – Ban điều hành – Khách hàng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động SXKD.

Năm 2016 Công ty đã phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD, các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra, tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước (đặc biệt công ty mẹ DT vượt 5% KH năm, tăng 14,3% so với 2015, LN vượt 32% KH năm, tăng 32,2% so với năm 2015).

Triển khai đồng bộ các loại hình dịch vụ kho CFS, xếp dỡ bãi, Depot rỗng hiệu quả, chất lượng dịch vụ được khách hàng đánh giá cao. Dịch vụ vận tải vòng ngoài, kho ngoại quan dần ổn định, doanh thu tăng trưởng khá.

Các dịch vụ do Cty CP TC-HL, TVCL đảm nhiệm (gồm vận tải container vòng ngoài, vận tải hàng lẻ, khai thuê hải quan, dịch vụ đóng rút bã, kho nội địa...) khai thác có hiệu quả, góp phần kết nối thông suốt chuỗi dịch vụ của Công ty nói riêng và hệ thống nói chung.

Thực hiện tốt định hướng đa dạng hóa ngành nghề, dịch vụ, triển khai khai thác kho ngoại quan Cát Lái, kho nội địa 710, 711 đúng tiến độ, tăng trưởng nhanh. Xúc tiến hợp tác đầu tư dự án cảng thủy nội địa Khu CNC TP để mở rộng SXKD, tăng cường kết nối hệ thống (đã thực hiện báo cáo các Sở, Ban, Ngành TP).

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu :

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	621.015.880.075	627.899.342.849	101,1%
1. Doanh thu bán hàng	619.350.880.075	622.634.148.075	101,6%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	1.165.000.000	4.764.149.813	408,9%
3. Thu nhập khác	500.000.000	584.232.191	116,85%
4. Phần lỗ, lãi trong công ty liên kết	-	(83.187.230)	
II. Tổng chi phí	557.715.940.935	548.355.789.891	98,32%
1. Giá vốn hàng bán	490.014.135.659	477.742.130.294	97,49%
2. Chi phí tài chính	21.656.311.064	18.726.221.506	86,47%
3. Chi phí bán hàng	4.909.747.142	5.887.529.073	119,9%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.915.747.070	44.464.263.229	108,6%
5. Chi phí khác	220.000.000	1.535.645.789	698,02%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	63.299.939.140	79.543.552.958	125,66
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	12.659.987.828	17.064.569.574	134,79%
2. Chi phí thuế TNDN hoàn lại	-	(519.195.193)	
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	50.639.951.312	62.998.178.577	124,4%
1. Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	4.244.912.000	3.901.476.624	91,9%
2. Lợi nhuận sau thuế cty mẹ	46.395.039.312	59.096.701.953	127,37%
V. Lợi nhuận sau thuế phân phối	46.395.039.312	59.096.701.953	127,37
VI. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.610	3.309	126,78%
VII. Nộp ngân sách	46.111.000.000	59.158.928.164	128,29%

3. Tổ chức và nhân sự

a. Ban điều hành

STT	Ban điều hành	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Bùi Quang Huy	1961	Giám đốc	Bổ nhiệm 10/12/2009
2	Ông Trần Minh Lãng	1963	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm 01/03/2011
3	Ông Trần Quang Thảo	1976	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm 10/2014
4	Ông Nguyễn Duy Thanh	1972	Phó Giám đốc	12/2015

b. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	408	100
- Trình độ đại học và trên đại học	158	38,7
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	51	12,5
- Trình độ sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	199	48,8
Theo loại hợp đồng lao động	408	100
- Hợp đồng không thời hạn	283	69,36
- Hợp đồng có thời hạn	125	30,64

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2016.

Triển khai thực hiện kế hoạch của năm 2016, căn cứ vào chức năng quyền hạn của HĐQT, Ban Giám đốc được qui định tại điều lệ Công ty, trong năm 2016, Công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KH NĂM 2016	TH NĂM 2016	% TH KH 2016
A	CÔNG TY MẸ ĐẦU TƯ			
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	10.500	12.572	119,73%
1	Xây mới VP Cát Lái (phần còn lại)	2.500	2.500	100%
2	Đầu tư nâng cấp bãi Cảng Mờ	8.000	10.072	125,9%
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	44.518	2.869	6,44%
1	Đầu kéo chạy ngoài – mooc – TB giám sát hành trình	16.900	-	
2	Mooc quá khổ	1.500	920	61,3%
3	Camera kho 2,3	6.000	1.949	32,48%
4	Mở rộng phần mềm WMS + TB	8.000	-	
5	HT chữa cháy tự động sprinkler kho 2,3	3.600	-	
6	Handheld cho thủ kho	379	-	
7	Handheld đầu kéo xe nội bộ	515	-	
8	Handheld 12 xe nâng thuê kho 02 tầng	722	-	
9	Xe đầu kéo nội bộ	5.265	-	
10	Mooc nội bộ	1.200	-	
11	Hệ thống WiFi khu vực kho 05	437		
III	ĐẦU TƯ RA NGOÀI DN	4.000	4.000	
1	Đầu tư thêm vốn vào công ty CP Tiếp Vận Cát Lái (Nhận chuyển nhượng số cổ phần góp vốn của công ty VTB Tân Cảng).	4.000	4.000	100%
B	CÔNG TY CON ĐẦU TƯ	12.089		
I	Công ty CP Tiếp Vận Cát Lái			
II	Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực	12.089	1.795	14,84%
1	Mua đầu kéo + mooc	2.909	522	17,94%
2	Hệ thống camera giám sát kho	370	65	17,56%
3	Hệ thống PCCC trong kho	1.000	-	
4	Xây dựng khu vệ sinh nhà chờ công nhân	210	208	99,05%
5	Hàng rào nội bộ bãi mở rộng (phần 17.000 ha)	400	-	
6	Góp vốn vào dự án Tân Cảng – Tây Ninh	7.200	1.000	13,89%

5. Tình hình tài chính.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	62,38% 37,62%	68,61% 31,39%
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	55,47% 44,53%	56,41% 43,59%
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,48 1,49	1,19 1,2
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH BQ	%	9,65% 10,12% 24,09%	8,25% 8,72% 19,24%

6. Cơ cấu cổ đông.

- Cơ cấu cổ đông như sau:

Sđt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
1	Tổ chức	1	8.850.000	59%
	- Trong nước	1	8.850.000	59,00%
	- Nước ngoài	0	0	0%
2	Cá nhân	2.097	6.148.258	41,00%
	- Trong nước	2.097	6.148.258	41,00%
	- Nước ngoài	0	0	0%
	Tổng cộng	2.098	14.998.258	100%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ trọng trong tổng VDL
1	Công ty TNHH Một thành	8.850.000	88.500.000.000	59,00%

	viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài gòn			
	Tổng cộng	8.850.000	88.500.000.000	59,00%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	%
Vốn chủ sở hữu	275.484.791.424	299.739.378.514	108,8
Vốn điều lệ	149.982.580.000	149.982.580.000	100
Tổng doanh thu	541.907.738.311	627.899.342.849	115,86
Lợi nhuận trước thuế	59.204.698.288	79.543.552.958	134,35
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	45.694.986.886	62.998.178.577	137,8
Tỷ lệ LNST/VCSH	22,2%	21%	
EPS (đồng)	2.370	3.309	

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD.

Đơn vị tính: đồng

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Cty CP Kho vận Tân Cảng)

Cơ cấu doanh thu:

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu bán nhiên liệu	Đồng	267.560.629	1.091.304.327
Doanh thu bốc xếp container	Đồng	134.560.123.458	115.237.442.768
Doanh thu bốc xếp bãi	Đồng	140.820.698.489	134.020.385.105
Doanh thu bốc xếp kho	Đồng	134.902.407.755	197.039.708.461
Doanh thu lưu bãi	Đồng	7.202.751.111	8.693.143.204
Doanh thu thuê kho	Đồng	10.022.768.743	11.014.068.740
Dịch vụ sửa chữa cont	Đồng	659.403.398	5.095.111.181
Doanh thu dịch vụ vận tải	Đồng	73.322.706.494	121.688.815.439
Doanh thu cho thuê xe vận tải vòng ngoài	Đồng	17.850.440.694	27.393.603.284
Doanh thu khác	Đồng	4.959.790.453	1.480.678.827

(Nguồn: BCTC hợp nhất CTCP Kho Vận Tân Cảng)

2. Tình hình tài chính.

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và trích lập các quỹ như sau :

Số tiền (VNĐ)	
Chia cổ tức	22.497.387.000
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	6.259.269.121
Trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	9.122.937.820
Trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	700.000.000
Cộng	38.579.593.941

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Vốn chủ sở hữu	Đồng	299.739.378.514
2	Nguồn vốn cổ phần	Đồng	149.982.580.000
3	Giá mỗi cổ phần	Đồng	10.000
4	Số lượng cổ phần lưu hành	Cổ phần	14.982.580
5	Lợi ích của cổ đông không KS	Đồng	24.430.532.324
6	Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	18.375
7	Tổng Tài Sản	Đồng	673.165.758.937
8	Tổng nợ phải trả	Đồng	373.426.380.423

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTy CP Kho vận Tân Cảng)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Về công tác quản lý điều hành SXKD:

- Công tác quản lý điều hành đã đi vào nền nếp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu SXKD.

- Công tác quản lý quy trình quy phạm, an toàn sản xuất: Quy trình quy phạm thường xuyên được rà soát hoàn chỉnh, ngày càng phù hợp với yêu cầu quản lý và đổi mới sản xuất. Công tác an toàn được chú trọng, đặc biệt là công tác huấn luyện, công tác kiểm tra, duy trì kỷ luật lao động và nội quy ATLD. Năm 2016 không có vụ việc mất an toàn nghiêm trọng.

- Công tác quản lý các định mức kinh tế kỹ thuật: Thường xuyên theo dõi, quản lý chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật (định mức lao động, định mức chi phí nguyên liệu, định mức thời gian giao nhận...).

- Công tác quản lý tài sản, trang thiết bị, phương tiện: Thực hiện đúng các quy định về kiểm kê, mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản, TTB, phương tiện. Mở sổ sách đăng ký, theo dõi chặt chẽ các danh mục theo quy định, không để mất mát, hư hỏng do lỗi chủ quan.

- Bảo vệ môi trường, vệ sinh công nghiệp: Thực hiện nghiêm quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp. Không xả chất thải nguy hại ra môi trường.

- Công tác quản lý tài chính: Thực hiện nghiêm chế độ quản lý tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tiếp tục nâng cấp phần mềm kế toán Lemon 3, vận hành hiệu quả.

- Chấp hành Pháp luật và các chế độ quy định: Chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước, Quân đội, Quân chủng và TCT về hoạt động SXKD. Hoạt động SXKD đúng pháp luật.

- **Những cải tiến về công tác quản lý:**

- Phối hợp TCT xây dựng và đưa vào vận hành chương trình quản trị khách hàng CRM, giúp quản trị hiệu quả các mối quan hệ khách hàng hiện hữu, tiềm năng.

- **Về Chính sách nhân sự :**

- Công tác tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, thực hiện tổ chức biên chế: Thực hiện đúng quy chế ĐH CNVC TCT TCSG và Cty CP KVTC. Chất lượng lao động tuyển dụng đáp ứng yêu cầu SX.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công nhân: Thường xuyên rà soát, sắp xếp bố trí lao động phù hợp năng lực thực tế. Trình độ, năng lực NLĐ đáp ứng được yêu cầu của đơn vị.

- Thực hiện các quy định về thu nộp BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp: Tiến hành trích quỹ lương NLĐ, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN tính vào giá thành sản phẩm đúng quy định về thời gian và mức trích nộp

- **Về Chính sách tiền lương:**

- Công tác quản lý tiền lương: Thực hiện đúng quy chế lương được duyệt.

- Đảm bảo việc làm và đời sống của người lao động: Thường xuyên đảm bảo việc làm và đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

- Thực hiện khoán lương sản phẩm cho bộ phận phát hành chứng từ, nâng cao năng suất phát hành, tiết kiệm thời gian thủ tục cho khách hàng.

- **Về Chính sách đào tạo:**

- Công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao trình độ và tay nghề: Có kế hoạch đào tạo huấn luyện năm, chú trọng đào tạo tại chỗ; bố trí, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khóa đào tạo do cảng tổ chức.

- Công tác an toàn lao động: Chú trọng duy trì thực hiện nghiêm nội quy an toàn lao động của Cảng. Thực hiện huấn luyện ATLD ngay sau tuyển dụng và theo định kỳ đúng quy định.

- **Về xây dựng uy tín, thương hiệu:**

- Cam kết với khách hàng và triển khai thực hiện nghiêm các cam kết về CLDV trên nền tảng các quy chế quy định của Công ty mẹ và các quy định riêng của đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2017

- *Phương hướng:*

- Năm 2017 là “*Năm khách hàng, đổi mới tư duy kết nối hệ thống, nâng cao năng suất lao động và phát triển dịch vụ gia tăng cho doanh nghiệp*”. Tập trung đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả dịch vụ Logistics, dịch vụ VTVN theo hướng “linh hoạt, vững chắc” đầy mạnh khai thác mảng QK, QT; hỗ trợ khai thác hiệu quả dịch vụ đóng rút hàng tại Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực; Đa dạng hóa dịch vụ, phát triển thêm giá trị gia tăng trên cơ sở mở rộng, phát triển mạnh loại hình kho ngoại quan, phân phối, nội địa, dịch vụ rỗng và xúc tiến đầu tư khai thác cảng thủy nội địa tại Khu CNC TP. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Sale-MKT, chăm sóc khách hàng theo hướng chuyên sâu vào thị trường từng khu vực, từng khách hàng, giữ vững các khách hàng hiện có và gia tăng thị phần khai thác bằng các khách hàng mới. Trong đó chú trọng:

Lấy dịch vụ kho, bãi cảng Cát Lái làm nòng cốt, khai thác hiệu quả bãi hàng trong Cảng Tân cảng Cát Lái với các dịch vụ chính sau: Khai thác container kiểm hóa, máy soi; container trung chuyển tại Cảng mờ; container quá khổ, quá tải; dịch vụ đóng rút bãi. Đẩy mạnh mảng khai thác mảng Kho tại Cát Lái trên cơ sở đa dạng hóa dịch vụ (phát triển mạnh kho ngoại quan, nội địa), tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý kho hiện đại, cải tiến quy trình SX, nâng cao năng suất, phấn đấu chỉ tiêu sản lượng kho tăng trưởng tối thiểu 11%, bãi 6% so với năm 2016.

Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hiệu quả Depot Tân cảng Suối Tiên bằng các giải pháp nâng cao CLDV, áp dụng các chính sách giá, hoa hồng linh hoạt; phối hợp với Khu quản lý đô thị số 2, UBND Q9 giải quyết tốt vấn đề hạn chế, cấm đường nhằm duy trì mức sản lượng ổn định. Phấn đấu năm 2017 có lãi. Tỉ suất LN/DT đạt từ 8-12%.

Đẩy mạnh hoạt động đội Vận tải ngoài: Năm 2017 phôi thuộc theo sự điều hành tập trung của SNPL thông qua Vận tải bộ Tân cảng – Leader về vận tải vòng ngoài, chú trọng nâng cao doanh thu trên đầu xe bằng việc tự doanh, tiếp tục đầu tư thêm 03 mooc QK, QT trong đó đẩy mạnh khai thác mảng quá khổ, quá tải vòng ngoài và QK, QT xuất nhập tàu, tiếp nhận toàn bộ 43 xe đầu kéo từ TVCL, nâng cao năng lực đội xe, làm tốt hơn nữa vai trò là một trong 2 đơn vị chủ lực vận tải container đường bộ của TCT TCSG. Thực hiện ghép TBSX P.ĐD với trực ban điều hành P.ĐHVT để tinh giản biên chế, giảm chi phí quản lý.

Tăng cường công tác quản trị đầu tư, ưu tiên triển khai các dự án đầu tư mới mở rộng sản xuất ra ngoài Cảng Cát Lái, có tiềm năng hiệu quả cao, kết nối với chuỗi hệ thống dịch vụ Logistics của TCT (Xúc tiến dự án Cảng Thủy nội địa Khu Công nghệ cao Quận 9; nghiên cứu tính khả thi dự án tại khu Công nghiệp Củ Chi).

Đầu tư mua sắm TTB, phương tiện, xếp dỡ (06 xe đầu kéo nội bộ), ứng dụng CNTT (phân hệ WMSVN kho ngoại quan; đăng ký làm hàng, thanh toán trực tuyến...), nâng cao CLDV, năng suất lao động, thực hiện tốt kế hoạch xây dựng đơn vị điểm về CLDV.

Song song với triển khai SXKD, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự. Sẵn sàng bến bãi, kho, phương tiện phục vụ xếp dỡ, tập kết hàng quân sự; tăng cường tuần tra canh gác, đảm bảo an ninh cảng biển; Nâng cao cảnh giác, SSCĐ, hoàn thành tốt nhiệm vụ QSQP; sẵn sàng nhận, hoàn thành tốt nhiệm vụ đột xuất trên giao.

Thực hiện tốt kế hoạch xây dựng đơn vị điểm về PCCN và điểm về CLDV, xây dựng đơn vị an toàn về mọi mặt, nhất là an toàn về PCCN, ATLD, ATGT, an toàn CNTT, an toàn hàng hóa và thực hiện nghiêm 3 dứt điểm, bộ quy tắc ứng xử của TCT. Phát huy tối đa vai trò của từng cá nhân người lao động. Tiếp tục đổi mới, cải cách chế độ tiền lương. Đảm bảo thu nhập ổn định cho NLĐ cao hơn mức 2016 khoảng 2,0%.

Tăng cường giám sát, chỉ đạo, hỗ trợ 2 công ty con theo hướng:

TVCL: Ngưng khai thác mảng VTVN, tập trung phát triển dịch vụ vận tải hàng lẻ, khai thuê hải quan, FWD và bốc xếp, vận chuyển trong cảng. Ưu tiên giao thêm dịch vụ cho TVCL (thêm xe nâng dầu, xe nâng điện kho CFS).

TC-HL: Đề nghị TCT hỗ trợ, giao sớm 2 ha bãi còn lại để mở rộng SX, tạo điều kiện để TC-HL trở thành 1 điểm kết nối hiệu quả cho cảng CL.

5. Sản lượng dịch vụ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
I	Sản lượng thông qua bãi	Teu	521.507	552.797	106,00
1	Bãi CL		292.675	310.236	106,00
2	Bãi TC-Suối Tiên		125.151	132.660	105,99
3	Bãi Hiệp Lực		48.066	67.500	140,43
II	Sản lượng thông qua kho	Tấn	1.029.831	1.143.114	111,00
1	Kho Cát Lái		1.029.831	1.143.114	111,00
2	Kho TC-Hiệp Lực		16.433	16.800	102,00
III	Sản lượng vận tải vòng ngoài	Teu	13.883	33.901	244,20
IV	Sản lượng vận tải hàng lẻ	Tấn	50.862	52.500	103,22

6. Dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	627.899.342.849	690.337.716.244	109,94%
1. Doanh thu bán hàng	622.634.148.075	687.999.443.517	110,49%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	4.764.149.813	1.161.000.000	24,37%
3. Thu nhập khác	584.232.191	1.177.272.727	201,54%
4. Lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	(83.187.230)	-	0%
II. Tổng chi phí	548.355.789.891	608.328.903.361	110,93%
1. Giá vốn hàng bán	477.742.130.294	535.999.116.975	112,19%
2. Chi phí tài chính	18.726.221.506	18.541.156.286	99,01%
3. Chi phí bán hàng	5.887.529.073	10.445.797.676	177,42%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.464.263.229	42.827.832.424	96,32%
5. Chi phí khác	1.535.645.789	515.000.000	33,55%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	79.543.552.958	82.008.812.882	103,09%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	17.064.569.574	16.398.762.576	96,09%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(519.195.193)	-	0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	62.998.178.577	65.610.050.306	104,14%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.309	3.422	103,41%
VIII. Nộp ngân sách	59.158.928.164	56.611.000.000	95,70%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty.

Năm 2016, với sự chỉ đạo, lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy, BGĐ và nỗ lực phấn đấu tập thể CB, CNV, NLĐ trong toàn Công ty, đơn vị đã phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ trên giao. Hoạt động SXKD đúng pháp luật, hiệu quả, các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra. Công tác đầu tư đúng hướng, hiệu quả. Việc đầu tư TTB, xây dựng kho CFS mới giúp nâng cao năng lực xếp dỡ, năng lực lưu kho của đơn vị. Triển khai vận tải vòng ngoài, Depot Tân Cảng Suối Tiên đạt hiệu quả.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGĐ

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc

thực hiện các giải pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản trị, nâng cấp chất lượng dịch vụ, triển khai thực hiện hiệu quả công tác đầu tư.

Qua kiểm điểm công tác cho thấy Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết và kết luận của Hội đồng quản trị với nỗ lực cao. Do đó, Công ty đã đạt được hiệu quả tốt năm 2016.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế thế giới, trong nước, tình hình xuất nhập khẩu, tình hình cạnh tranh và thực tế đơn vị, căn cứ kế hoạch phát triển Công ty, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng quản trị, điều hành gồm một số nội dung chính như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2017:

Tổng doanh thu: 690,337 tỷ đồng bằng 109,94% so với thực hiện năm 2016.

Lợi nhuận trước thuế : 82,008 tỷ đồng bằng 103,09 % so với thực hiện năm 2016.

Tỉ lệ chia cổ tức dự kiến: 15% trên vốn điều lệ.

Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban giám đốc :

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung vào giải phóng hàng nhanh, an toàn; cải tiến thủ tục, hỗ trợ tối đa khách hàng; nâng cao chất lượng dịch vụ rõ ràng, chuyên bãi kiểm hóa, dịch vụ CFS, vận tải vòng ngoài, khai thác Depot.... Chú trọng mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng: Cửa tới cửa (Door to door service) với tinh thần “Thêm dịch vụ thêm chất lượng”.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a. Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Phùng Ngọc Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/3/2016
2	Ông Bùi Quang Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2015
3	Ông Nguyễn Năng Toàn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2015
4	Ông Trần Quang Thảo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2015
5	Ông Trịnh Văn Mợi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2015

b. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 phiên họp (từ tháng 01/2016 đến tháng 12/2016). Cụ thể như sau :

Số biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
Biên bản họp hội đồng quản trị phiên thứ 6	25/2/2016	- Thông nhất nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
Biên bản họp HĐQT phiên thứ 7	25/3/2016	- Bầu ông phùng Ngọc Minh làm Chủ tịch HĐQT thay ông Nguyễn Năng Toàn kể từ ngày 25/03/2016 - Thông qua phương án mua lại 400.000 CP của công ty CP TVCL do công ty VTB chuyển nhượng.
Biên bản họp HĐQT phiên thứ 8	20/04/2016	- Thông qua các nội dung trình ĐHCĐ 2016. - Thông qua kết quả SXKD quý I/2016 dự kiến KQSXKD quý 2/2016
Biên bản họp HĐQT phiên thứ 9	12/05/2016	- Thông nhất phương án chia cổ tức 2015.
Biên bản họp HĐQT phiên thứ 10	19/8/2016	- Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2016, dự kiến KHSXKD 6 tháng cuối năm 2016.
Biên bản họp HĐQT phiên thứ 11	01/11/2016	- Thông nhất thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản chủ trương hợp tác đầu tư Cảng thủy nội địa tại Khu công nghệ cao Quận 9.
Biên bản họp HĐQT phiên thứ 12	05/12/2016	- Thông nhất thông qua việc lưu ký chứng khoán tập trung tại trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch Upcom.

2. Ban kiểm soát.

a. Thành viên ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Mai Thị Trâm	Trưởng ban	Bổ nhiệm 24/04/2015
2	Ông Huỳnh Thế Nhân	Ủy viên	Bổ nhiệm 24/04/2015
3	Ông Vũ Ngọc Huy	Ủy viên	Bổ nhiệm 24/04/2015

b. Hoạt động của BKS

Với số lượng 03 thành viên, trong năm 2016 Ban Kiểm soát công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy chế hoạt động đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT. Kiểm tra kết quả hoạt động điều hành của HĐQT, ban giám đốc trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD được minh bạch, lành mạnh.

Giám sát hoạt động của HĐQT, ban điều hành, ban lãnh đạo công ty thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS.

a. Thù lao

TT	Bộ phận	Số lượng	Thù lao năm 2016 (ĐVT: đồng)
A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Chủ tịch HĐQT	01	42.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	120.000.000
Tổng cộng			162.000.000
B. BAN KIỂM SOÁT			
1	Trưởng BKS	01	30.000.000
2	Thành viên BKS	02	24.000.000
C. THU KÝ CÔNG TY			
	Thư ký	02	24.000.000
	Tổng cộng		240.000.000

b. Giao dịch của HĐQT, BKS

TT	Người thực hiện	Quan hệ với CĐNB	SL CP đầu kỳ		SL CP cuối kỳ		Lý do
1	Phùng Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT	19.013	0,127%	49.211	0,328%	Mua

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Ph*

CHỦ TỊCH



Nơi nhận:

- UBCKNN (CBTT)
- HĐQT-BKS-BGD
- Lưu KHKD, H12 *VY*